

Số: ~~192~~ /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 8 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2020**

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Thông báo số 268/TB-VPCP ngày 31/7/2018 của Văn phòng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Chương trình OCOP) giai đoạn 2018-2020, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 và Chính sách hỗ trợ xây dựng mỗi xã một sản phẩm tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo thực chất, hiệu quả;

- Xây dựng danh mục sản phẩm và hỗ trợ hoàn thiện, nâng cấp thành sản phẩm đặc thù, thế mạnh theo Chương trình OCOP của thành phố giai đoạn 2018-2020.

##### **2. Yêu cầu**

- Bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, xuyên suốt từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã.

#### **II. MỤC TIÊU**

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (*ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa*) để sản xuất các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Cùng cố, hoàn thiện 100% doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã và doanh nghiệp;

- Tiêu chuẩn hóa ít nhất 50% số sản phẩm hiện có, tương ứng khoảng 50 sản phẩm;

- Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ; xây dựng và quản lý có hiệu quả nhãn hiệu hàng hóa trở thành thương hiệu sản phẩm của thành phố Hải Phòng.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn về Chương trình OCOP cho quản 350 cán bộ quản lý nhà nước (cấp thành phố, huyện, xã) và 100% lãnh đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP về kiến thức quản lý sản xuất kinh doanh và Chương trình OCOP.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường và giữ gìn ổn định xã hội khu vực nông thôn.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Thực hiện chu trình OCOP tuần tự theo các bước (thực hiện theo chu trình OCOP tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 490/QĐ-TTg):**

#### ***a) Nội dung thực hiện***

(1) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền Chương trình OCOP cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn các xã, phường, thị trấn;

(2) Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm;

(3) Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh của các chủ thể;

(4) Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh;

(5) Đánh giá và xếp hạng sản phẩm;

(6) Xúc tiến thương mại.

#### ***b) Thời gian thực hiện***

- Thời gian thực hiện nội dung 1,2: Quý I hàng năm;

- Thời gian thực hiện nội dung 3,4: Quý 2,3 hàng năm;

- Thời gian thực hiện nội dung 5,6: Quý 3,4 hàng năm.

### **2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ OCOP**

#### ***a) Nội dung thực hiện***

(1) Căn cứ dự kiến danh mục sản phẩm (*Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này*) xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án để hỗ trợ hoàn thiện, nâng cấp thành sản phẩm đặc thù, thế mạnh theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm của thành phố giai đoạn 2018-2020; tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục để hỗ trợ hoàn thiện,

nâng cấp thành sản phẩm đặc thù, thể mạnh theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm của thành phố giai đoạn 2018-2020.

(2) Hỗ trợ các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chí OCOP; tiêu chuẩn hóa các sản phẩm hiện có đảm bảo mục tiêu đề ra.

(3) Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hóa sản phẩm.

*b) Thời gian thực hiện:* Năm 2019-2020

### **3. Xây dựng hệ thống điều hành thực hiện Chương trình OCOP**

*a) Nội dung thực hiện*

(1) Hoàn thiện hệ thống quản lý thực hiện Chương trình OCOP cấp thành phố, cấp huyện: Bổ sung nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020; bổ sung nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020 hoặc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện; thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình OCOP tại các quận (có tham gia Chương trình OCOP).

(2) Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố và cấp huyện; tổ chức thẩm định, đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP theo tiêu chí do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại mỗi kỳ đánh giá thường niên.

*b) Thời gian thực hiện:* Quý III, IV/2018.

### **4. Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

*a) Nội dung thực hiện*

(1) Đào tạo, tập huấn về kiến thức, kinh nghiệm về phát triển sản phẩm dịch vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý triển khai thực hiện Chương trình OCOP từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã; kiến thức quản lý, quản trị sản xuất, kinh doanh cho lãnh đạo quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

(2) Tổ chức thực hành phát triển ý tưởng sản phẩm, quản lý sản xuất, marketing cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất đảm bảo tính sát thực tình hình.

(3) Kết hợp công tác đào tạo, tập huấn với Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đa dạng hóa nội dung và nguồn vốn triển khai thực hiện.

*b) Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

### **5. Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP**

(1) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP để cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn của Chương trình OCOP.

(2) Đẩy mạnh quán triệt tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP, nguyên tắc và chu trình OCOP tới các cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các cấp; đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm.

(3) Định kỳ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; tuyên truyền những tấm gương điển hình tiên tiến về kết quả triển khai thực hiện Chương trình OCOP; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài, các trang thông tin điện tử ở các cấp về Chương trình OCOP.

*b) Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

## **6. Công tác xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP**

### *a) Nội dung thực hiện*

(1) Tổ chức xúc tiến thương mại cấp thành phố, nhất là tổ chức các hội chợ, triển lãm sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch của thành phố để quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP.

(2) Chú trọng phát triển phương thức thương mại điện tử trong quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP;

(3) Đẩy mạnh bán hàng, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các khu du lịch, khu dân cư, siêu thị, chợ...;

*b) Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

## **7. Về khoa học công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**

### *a) Nội dung thực hiện*

(1) Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP, nhất là ứng dụng các công nghệ sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường (*ưu tiên các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa có địa chỉ ứng dụng cụ thể*);

(2) Xây dựng và triển khai chính sách khoa học, công nghệ đối với sản phẩm OCOP theo hướng nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, xây dựng tiêu chuẩn hóa sản phẩm;

(3) Ưu tiên công tác phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm OCOP;

(4) Ứng dụng triệt để các nội dung của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0), đặc biệt thực hiện các ứng dụng công nghệ của Nông nghiệp 4.0 vào tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong Chương trình OCOP;

(5) Ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP tại cộng đồng.

*b) Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

## **8. Xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình**

### *a) Nội dung thực hiện*

(1) Hình thành hệ thống tư vấn hỗ trợ, gồm: cơ quan quản lý chương trình, mạng lưới cán bộ khuyến nông; các cá nhân, pháp nhân có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện các hoạt động của Chương trình OCOP.

(2) Hình thành hệ thống đối tác hỗ trợ, gồm: phối hợp với các viện, trường đại học, nhà khoa học; các doanh nghiệp tham gia trong chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm; các hiệp hội chuyên ngành; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm, các tổ chức tín dụng; các đài phát thanh, truyền hình, các nhà báo.

*b) Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2018-2020.

## **9. Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình OCOP**

### *a) Nội dung thực hiện*

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách mỗi xã một sản phẩm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và các chính sách hiện hành của nhà nước như: Chính sách về phát triển ngành nghề nông thôn (*Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ*); cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ*); chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (*Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ*); cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch (*Nghị quyết số 15/2018/NQ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ*); các cơ chế, chính sách hiện hành về khuyến công, khuyến nông, khoa học công nghệ...;

Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất, vốn, đào tạo nguồn nhân lực, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm... trên cơ sở rà soát các chính sách hiện có để bổ sung các chính sách phù hợp để thực hiện Chương trình OCOP tại Hải Phòng.

*b) Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2018-2020.

## **10. Huy động nguồn lực tài chính**

#### ***a) Nội dung thực hiện***

(1) Huy động các nguồn lực từ cộng đồng dân cư, bao gồm: đất đai, tiền vốn, sức lao động, nguyên vật liệu... theo hình thức liên kết sản xuất, góp vốn trong quá trình tổ chức thực hiện phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ;

(2) Huy động nguồn vốn tín dụng, chủ yếu là tín dụng ngân hàng, huy động nguồn lực tài chính hợp pháp từ các quỹ đầu tư, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ;

(3) Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, bao gồm: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, nguồn khuyến công, khuyến nông và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án của thành phố...

***b) Thời gian thực hiện:*** Hàng năm.

### **11. Hợp tác quốc tế**

#### ***a) Nội dung thực hiện***

(1) Tổ chức nghiên cứu, tìm hiểu Chương trình OCOP tại các quốc gia đã thực hiện thành công như: Thái Lan, Nhật Bản cho các đối tượng là cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, triển khai Chương trình OCOP, cán bộ quản lý các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP.

(2) Tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các diễn đàn, các sự kiện triển lãm, hội chợ OCOP Việt Nam và quốc tế;

(3) Tạo điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của Việt Nam về phát triển sản phẩm OCOP.

***b) Thời gian thực hiện:*** Hàng năm.

## **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn vốn ngân sách thành phố: Nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án khác;

2. Nguồn vốn xã hội hóa: huy động từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và các tổ chức tín dụng.

Hàng năm các sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và dự toán thực hiện cụ thể và tổng hợp chung vào dự toán chi của đơn vị mình trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công (theo Bảng Phụ lục kèm theo kế hoạch này), chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Bộ NNPTNT (để báo cáo);
- TTTU, TTHĐND;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ngành: NNPTNT, CT, KH-CN, KHĐT, TC, YT, DL, TTTT, LĐTBXH, LMHTXDN;
- Đài PTTHHP;
- UBND các huyện, quận;
- CVP, PCVP;
- CV:NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

**Phụ lục 01**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỠI XÃ MỘT SẢN PHẨM**  
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2018-2020**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 192 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Nội dung và cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền về Chương trình OCOP tới các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Điều tra, khảo sát, lựa chọn, lập danh mục các sản phẩm đặc thù, sản phẩm thế mạnh của các xã, phường, thị trấn thuộc 06 nhóm sản phẩm.	- Các sở, ngành: Công thương, Khoa học và Công nghệ, Du lịch; - Các địa phương, đơn vị liên quan,	2018
3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý triển khai thực hiện Chương trình OCOP từ thành phố đến huyện, xã; lãnh đạo quản lý, lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác... tham gia Chương trình OCOP về kiến thức quản lý, kiến thức quản trị sản xuất, kinh doanh	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
4	Tham mưu thành phố thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại sản phẩm OCOP	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2018
5	Hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ phát triển sản phẩm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
6	Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020.	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	Quý IV/2020



7	Tham mưu tổ chức các chuyến tham quan học tập Chương trình OCOP tại các quốc gia đã thực hiện thành công Chương trình cho cán bộ quản lý trực tiếp điều hành, cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP	Các sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ và các địa phương, đơn vị liên quan	2018-2020
8	Tham mưu tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các diễn đàn OCOP quốc tế được tổ chức tại Việt nam	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2018-2020
9	Tạo điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của Việt Nam về phát triển sản phẩm OCOP.	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2018-2020
10	Rà soát các chính sách hiện có đề đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chính sách phù hợp cho Chương trình OCOP tại Hải Phòng	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>II Sở Công Thương</b>			
1	Tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh) tham gia các hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm; chú trọng phát triển hình thức thương mại điện tử	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương, đơn vị liên quan	2018-2020
2	Tổ chức thực hành phát triển ý tưởng sản phẩm, quản lý sản xuất, marketing cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2018-2020
3	Tổ chức các hội chợ, triển lãm sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch của thành phố	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2018-2020
4	Hình thành hệ thống mạng lưới bán hàng, giới thiệu sản phẩm tại hệ thống phân phối truyền thống và hiện đại như: chợ, cửa hàng tiện ích, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm...	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2018-2020
5	Rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm làng nghề theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	2019
6	Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án khuyến công quốc gia và khuyến	Các sở, ngành, địa phương,	2018-2020

	công địa phương đối với các sản phẩm OCOP	đơn vị liên quan,	
<b>III</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		
1	Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Xây dựng và triển khai chính sách khoa học, công nghệ đối với sản phẩm OCOP theo hướng nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, xây dựng tiêu chuẩn hóa sản phẩm	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
3	Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
4	Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học quản lý trong sản xuất sản phẩm OCOP; Ứng dụng công nghệ của Nông nghiệp 4.0 vào tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong Chương trình OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>IV</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>		
1	Tham mưu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia.	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	Quý III/2018
<b>V</b>	<b>Sở Tài chính</b>		
1	Tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Chương trình OCOP hàng năm	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>VI</b>	<b>Sở Y Tế</b>		
1	Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm;	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu.	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	Quý I, II/2019
<b>VII</b>	<b>Sở Du lịch</b>		
1	Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng phát triển, quảng bá các sản phẩm	Các sở, ngành, địa phương,	2018-2020

	địch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các xã.	đơn vị liên quan,	
2	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ;	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019
<b>VIII Sở Thông tin truyền thông</b>			
1	Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở truyền về Chương trình OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Thường xuyên đăng tải các tin, bài tôn vinh các tấm gương điển hình, tiên tiến trong thực hiện Chương trình OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>IX Các Sở, ngành, đơn vị, đoàn thể có liên quan</b>			
1	Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành của thành phố trong việc tuyên truyền và vận động người dân tham gia Chương trình OCOP, thực hiện sản xuất theo quy trình kỹ thuật, cung cấp cho thị trường các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo sạch, an toàn	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Chủ động bám sát cơ sở kiểm tra, nắm tình hình, hướng dẫn hỗ trợ cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Chương trình OCOP; theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chủ động tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất với thành phố về những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>X Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố</b>			
1	Thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nguồn nhân lực làng nghề truyền thống thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020, Đề án đào tạo cho cán bộ quản lý hợp tác xã;	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Phổ biến, tuyên truyền về Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các chính sách liên quan trên cổng thông tin điện tử Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố, đến các đơn vị thành viên	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
3	Xây dựng các chuỗi giá trị sản phẩm, tổ chức tốt gian hàng giới thiệu sản phẩm cho các hợp tác xã, làng nghề; hỗ trợ các hợp tác xã tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm.	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020

<b>XI</b>	<b>Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng</b>		
1	Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP, để người dân thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn khi thực hiện Chương trình OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
2	Đăng tin, truyền hình về cách làm hay, những tấm gương tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP tại các địa phương.	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
<b>XII</b>	<b>Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>		
1	Bổ sung nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hoặc Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các huyện; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP đối với các quận (có tham gia Chương trình OCOP).	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	
2	Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	Quý IV/2018
3	Tổ chức quán triệt tới các phòng, ban, đơn vị, tổ chức và người dân về nội dung Chương trình OCOP giai đoạn 2018- 2020; tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên truyền trên đài phát thanh của địa phương về Chương trình OCOP	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2018-2020
4	Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm của các chủ thể sản xuất sản phẩm trên địa bàn; thẩm định và chấp thuận phương án, dự án sản xuất kinh doanh của các chủ thể	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019-2020
5	Tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn, lập danh sách (kèm hồ sơ) trình Ủy ban nhân dân thành phố công nhận	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019-2020
6	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019-2020
7	Khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức kinh tế đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất, dịch vụ (các điểm giới thiệu sản phẩm, đổi mới dây chuyền công nghệ chế biến, bảo quản nâng cao sản lượng, chất lượng,...) cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019-2020
8	Bố trí nguồn kinh phí ngân sách của địa phương hằng năm để triển khai thực hiện	Các sở, ngành, địa phương,	2019-2020

	Chương trình	đơn vị liên quan,	
9	Hàng năm chỉ đạo các địa phương rà soát, đăng ký, bổ sung các sản phẩm hỗ trợ phát triển theo tình hình thực tế tại địa phương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan,	2019-2020
<b>XIII</b>	<b>Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan</b>		
1	Hướng dẫn các chủ thể sản xuất sản phẩm tham gia Chương trình OCOP lập hồ sơ đăng ký ý tưởng, xây dựng phương án, dự án sản xuất kinh doanh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các chủ thể sản xuất triển khai thực hiện phương án, dự án sản xuất kinh doanh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận	Các tổ chức, cá nhân liên quan	2019-2020
2	Tuyên truyền, phổ biến về Chương trình OCOP đến người dân; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia Chương trình OCOP	Các tổ chức, cá nhân liên quan	2018-2020

## Phụ lục 02

**DỰ KIẾN DANH MỤC SẢN PHẨM HỖ TRỢ HOÀN THIỆN, NÂNG CẤP THÀNH SẢN PHẨM ĐẶC THÙ,  
THỂ MẠNH THEO CHƯƠNG TRÌNH OCOP THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2018-2020**  
(Kèm theo Kế hoạch số 192 / KH-UBND ngày 17 /7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Lĩnh vực	Tên sản phẩm	Chủ thể sản xuất	Địa điểm (xã)	Quận/ Huyện	Đã có đăng ký SHTT
<b>I</b>	<b>Thực phẩm</b>					
1	Trồng trọt	Lúa nếp xoắn	HTX SXKD DVNN Tân Trào	Tân Trào	Kiến Thụy	x
2	Chế biến	Cá Mòi kho	Cơ sở sản xuất Thái Tín	Kiến Quốc		x
3	Trồng trọt	Dưa hấu	HTX DVNN Đại Đồng	Đại Đồng		
4	Chăn nuôi	Thịt lợn VietGAP	HTX DV chăn nuôi Thái Sơn	Tú Sơn		
5	Trồng trọt	Lúa hữu cơ	HTX SXKDDV Thụy Hương	Ngũ Phúc		
6	Chế biến	Bánh đa Kinh Giao	HTX nông nghiệp Tân Tiến	Tân tiến	An Dương	x
7	Trồng trọt	Củ đậu	HTX NN và xây dựng An Hoà	An Hoà		
8	Chăn nuôi	Lợn thịt	HTX Lê Lợi	Lê Lợi		
9	Chăn nuôi	Gà thịt	HTX Hồng Phong	Hồng Phong		
10	Trồng trọt	Quả vải thiều	Nhóm hộ cá thể	Bát Trang	An Lão	x
11	Trồng trọt	Chè Xanh Chi Lai	Nhóm hộ cá thể	Trương Thành		x

12	Chế biến	Nem chua	Nhóm hộ cá thể	An Thọ		
13	Trồng trọt	Cây ăn quả (bưởi diêm, ôi, chuối)	Công ty TNHH xăng dầu An Hòa	Mỹ Đức		
14	Chăn nuôi	Gà Rilai, Lương Phượng	Nhóm hộ cá thể	Tân Viên		
15	Trồng trọt	Cam Gia Luận	Nhóm hộ cá thể	Gia Luận	Cát Hải	x
16	Chăn nuôi	Gà Liên Minh	Nhóm hộ cá thể	Trần Châu		x
17	Chế biến	Thịt dê núi	Nhóm hộ cá thể	Cát Bà		x
18	Chế biến	Mật ong	Tổ hợp tác	Thị trấn Cát Bà		
19	Thủy sản	Ngao	Tổ hợp tác	Phù Long		x
20	Thủy sản	Cá song, cá giò	Nhóm hộ cá thể	Thị trấn Cát Bà		
21	Trồng trọt	Bưởi Lâm Động	HTX SXKD DVNN Lâm Động	Lâm Động	Thủy Nguyên	x
22	Thủy sản	Cá Vược	HTX NTTS Mát Ròng	Lập Lễ		x
23	Trồng trọt	Chuối	HTX SXKD DVNN: Liên Khê, An Sơn, Chính Mỹ	Liên Khê, An Sơn, Chính Mỹ		
24	Trồng trọt	Na	HTX SXKD DVNN Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		
25	Trồng trọt	Bí xanh	HTX SXKD DVNN: Kênh Giang, Minh Tân	Kênh Giang, Minh Tân		
26	Trồng trọt	Rau muống	HTX SXKD DVNN Lưu Kỳ	Lưu Kỳ		
27	Trồng trọt	Gạo nếp cái hoa vàng	HTX NN Đại Thắng	Đại Thắng	Tiên Lãng	x
28	Chăn nuôi	Trứng vịt Chấn Hưng	HTX KD và DV Chiêu Viên	Bắc Hưng, Tây Hưng, Đông		x

				Hưng		
29	Trồng trọt	Nấm	HTX NN Quang Phục	Quang Phục		x
30	Thủy sản	Cá giống	Hộ cá thể	Tiên Minh		
31	Trồng trọt	Hành, Tỏi	HTX thương mại và DVNN Tuần Vinh	Đông Hưng, Vinh Quang		
32	Trồng trọt	Dưa hấu	HTX TM&NNDV Tuần Vinh	Tiên Cường		x
33	Trồng trọt	Cà chua	HTX NN Tiên Hưng	Tiên Hưng		
34	Trồng trọt	Cá rôphi đơn tính	Nhóm hộ cá thể	Tiên Minh		
35	Thủy sản	Rươi	Hội nông dân huyện			x
36	Thủy sản	Tôm thẻ chân trắng	Công ty TNHH Vũ Anh Hiếu	Tiên Hưng		
37	Trồng trọt	Dưa chuột bao tử	HTX NN Tiên Thắng	Tiên Thắng		
38	Chăn nuôi	Gà lông màu	Nhóm hộ cá thể	Khởi Nghĩa		
39	Trồng trọt	Chuối	HTX NN Tây Hưng	Tây Hưng		
40	Trồng trọt	Khoai tây	HTX NN Toàn Thắng	Toàn Thắng		
41	Trồng trọt	Thuốc láo	Hội nông dân xã	Kiến Thiết		
42	Thủy sản	Tôm thẻ chân trắng	HTX NN Trần Dương	Trần dương		
43	Trồng trọt	Ói	HTX NN thị trấn	Trị trấn		
44	Trồng trọt	Bắp cải chịu nhiệt	HTX NN Thắng Thủy	Thắng Thủy		
45	Trồng trọt	Ớt	HTX NN Hiệp Hòa	Hiệp Hoà	Vĩnh Bảo	
46	Trồng trọt	Nấm sò, nấm mỡ	HTX NN Liên Am	Liên Am		
47	Trồng trọt	Dưa vàng, dưa Kim hoàng hậu	HTX NN Tân Hưng	Tân Hưng		
48	Trồng trọt	Bắp cải, súp lơ	HTX NN Hùng Tiến	Hùng Tiến		



49	Trồng trọt	Thuốc lào	HTX NN: Hòa Bình, Tam Cường	Hòa Bình, Tam Cường		x
50	Thủy sản	Cá nước ngọt	HTX thủy sản Cộng Hiền	Cộng Hiền		
51	Thủy sản	Cá giống	Làng nghề	Cao Minh		x
52	Trồng trọt	Táo Bàng La	HTX NN Bàng La	Bàng La	Đồ sơn	x
53	Chế biến	Chả cá, chả mực	Nhóm hộ cá thể	Ngọc Hải		
54	Chế biến	Đông trùng hạ thảo	Công ty chế biến thực phẩm Phú Cường	Phù Liễn	Kiến An	
55	Chế biến	Bánh ngọt	Cơ sở sản xuất bánh Gia Long	Văn Đầu		
56	Chế biến	Bột và thạch rau câu	Công ty TNHH Hoàng Yến	Lâm Hà		
57	Thủy sản	Ba ba	Nhóm hộ cá thể	Phù Liễn		
58	Chế biến	Ô mai	Cơ sở sản xuất bánh mứt Chi Long	Cầu Đất	Ngô Quyền	
II	<b>Đồ uống</b>					
59	Chế biến	Rượu gạo	Nhóm hộ cá thể	Tú Sơn	Kiến Thụy	x
60	Chế biến	Rượu nếp cái hoa vàng	HTX nông nghiệp Đại Thắng	Đại Thắng	Tiên Lãng	x
61	Chế biến	Rượu nếp mân	Cơ sở sản xuất kinh doanh rượu Hoàng Quân	An Hòa	Vĩnh Bảo	x
62	Chế biến	Rượu	HTX Thiên Hương	Thiên Hương	Thủy Nguyên	
III	<b>Lưu niệm, nội thất, trang trí</b>					
63	Tiểu thủ công	Sản phẩm thủ đan thủ công	HTX thủ công mỹ nghệ An Dương	Thị trấn	An Dương	
64	Trồng trọt	Hoa layon	Làng nghề	Đồng Thái		x

65	Trồng trọt	Đào, hải đường	Làng nghề	Đặng Cương, Hồng Thái		x
66	Trồng trọt	Đào, quất	HTX nghề hoa cây cảnh Mông Thượng	Chiến Thắng	An Lão	x
67	Tiểu thủ công	Đồ gỗ thủ công mỹ nghệ	HTX thủ công mỹ nghệ	Đồng Minh	Vĩnh Bảo	x
68	Trồng trọt	Hoa cúc	HTX NN Vĩnh Long	Vĩnh Long		
69	Tiểu thủ công	Đồ nội thất gỗ	Làng nghề mộc Kha Lâm	Nam Sơn	Kiến An	x
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ du lịch</b>					
70	Du lịch	Du lịch trải nghiệm làng quê	Nhóm hộ gia đình	Việt Hải	Cát Hải	
71	Du lịch	Du lịch sinh thái rừng ngập mặn	Tổ du lịch sinh thái cộng đồng	Phù Long		
72	Du lịch	Du lịch tâm linh	Ban QL đền Trạng	Lý học	Vĩnh Bảo	
73	Du lịch	Du lịch làng nghề	Nhóm hộ gia đình	Đồng Minh	Vĩnh Bảo	